

CHỦ ĐỀ 3. ÔN TẬP VĂN BẢN NGHỊ LUẬN, VĂN BẢN THÔNG TIN**MÔN: NGỮ VĂN – CẢNH ĐIỀU - LỚP 7****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****A. Lý thuyết****1. Lý thuyết văn bản nghị luận, văn bản thông tin**

Yếu tố	Văn bản nghị luận	Văn bản thông tin
Khái niệm	Là loại văn bản chủ yếu dùng để thuyết phục người đọc (người nghe) về một vấn đề	Là văn bản chủ yếu dùng để cung cấp thông tin về các hiện tượng tự nhiên, thuật lại các sự kiện, giới thiệu các danh lam thắng cảnh, hướng dẫn các quy trình thực hiện một công việc nào đó.
Đặc điểm	Người nói, người viết nêu lên được ý kiến (quan điểm), của mình, sau đó dùng lí lẽ và các bằng chứng cụ thể làm sáng tỏ ý kiến ấy	Thường có các yếu tố: nhan đề (một số văn bản có sa-pô dưới nhan đề), đề mục (tên gọi của các phần), đoạn văn, tranh ảnh

2. Khái quát nội dung chính của các văn bản

Văn bản	Tác giả	Xuất xứ	Nội dung chính	Giá trị nghệ thuật
<i>Thiên nhiên và con người trong truyện “Đất rừng phương Nam”</i>	Bùi Văn Hồng (1931-2012)	Nguồn: theo sachhay.org	Văn bản giúp em hiểu văn học góp phần mở rộng kiến thức về con người và thiên nhiên miền Cửu Long thông qua nghệ thuật kể chuyện và xây dựng nhân vật đặc sắc của nhà văn Đoàn Giỏi.	- Cách triển khai ý kiến, lí lẽ rõ ràng, mạch lạc - Lối viết hấp dẫn, thuyết phục
<i>Vẻ đẹp của bài thơ “Tiếng gà trưa”</i>	Đinh Trọng Lạc (1928-2000)	Theo <i>Vẻ đẹp ngôn ngữ văn học qua các bài tập đọc lớp 4,5</i> - NXB Giáo dục, 2002	Văn bản giúp em cảm nhận sâu sắc hơn về vẻ đẹp của bài thơ Tiếng gà trưa, nhận biết và phân tích được các biện pháp tu từ trong bài để làm rõ giá trị, sự tinh tế của một tác phẩm văn học.	- Ngôn ngữ bình dị, gần gũi - Cách triển khai ý kiến, lí lẽ, bằng chứng rõ ràng, mạch lạc - Lối viết hấp dẫn, thuyết phục

<i>Sức hấp dẫn của tác phẩm “Hai vạn dặm dưới đáy biển”</i>	Lê Thị Phương Liên (20/07/1951)	Theo vnexpress.net	Văn bản giúp người đọc nhận biết và cảm thụ được thêm nhiều chi tiết hay và ý nghĩa về tác phẩm Hai vạn dặm dưới đáy biển, hiểu thêm về tác giả Véc-nơ với những ý tưởng thiên tài tiên phong trong thể loại khoa học viễn tưởng	- Cách triển khai ý kiến, lí lẽ mạch lạc, rõ ràng - Ngôn ngữ chính xác, khoa học - Lối viết hấp dẫn, thuyết phục
<i>Ca Huế</i>	Theo Cục Di sản văn hóa; dsvh.gov.vn		Văn bản giúp người đọc hiểu được nguồn gốc, môi trường và giá trị của ca Huế, đồng thời giúp người đọc hiểu được các quy tắc, luật lệ trong hoạt động ca Huế	- Ngôn từ phong phú - Lối viết hấp dẫn, thú vị
<i>Hội thi thổi cơm</i>	Theo dulichvietnam.org.vn		Văn bản giới thiệu về những nét độc đáo, sự khác biệt giữa các hội thi thổi cơm ở mỗi địa phương khác nhau, từ đó giúp người đọc hiểu được các quy tắc, luật lệ của hội thi truyền thống	- Ngôn ngữ bình dị, phong phú - Lối viết hấp dẫn, thú vị
<i>Những nét đặc sắc trên “đất vật” Bắc Giang</i>	Theo dulichbacgiang.gov.vn		Văn bản giới thiệu nét đặc sắc của hội vật Bắc Giang, giúp người đọc hiểu được các quy tắc, luật lệ của sỏi vật.	- Ngôn từ phong phú - Lối viết hấp dẫn, thú vị
<i>Tinh thần yêu nước của nhân dân ta</i>	Hồ Chí Minh (1890-1969)	Trích trong Báo cáo Chính trị của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Đại hội lần thứ II, 02/1951 của Đảng	Bằng những dẫn chứng cụ thể, phong phú, giàu sức thuyết phục trong lịch sử dân tộc và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, bài văn đã làm	- Bố cục chặt chẽ, luận điểm ngắn gọn, rõ ràng, mạch lạc - Dẫn chứng được chọn lọc, trình bày hợp lý, giàu sức thuyết phục

		Lao động Việt Nam (tên gọi từ năm 1951 đến năm 1976 của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay).	sáng tỏ một chân lý: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta”	- Cách diễn đạt trong sáng, nhiều hình ảnh so sánh độc đáo.
<i>Đức tính giản dị của Bác Hồ</i>	Phạm Văn Đồng (1906 - 2000)	Trích từ diễn văn “ <i>Chủ tịch Hồ Chí Minh, tinh hoa và khí phách của dân tộc, lương tâm của thời đại</i> ”. Diễn văn được đọc trong lễ kỉ niệm 80 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (1970).	Tác phẩm đã nêu lên một trong những đức tính cao đẹp của Bác Hồ: sự giản dị. Đức tính giản dị là một phẩm chất cao quý của Bác. Bác giản dị trong đời sống, trong quan hệ với mọi người, trong lời nói và bài viết. Ở Bác, sự giản dị hòa hợp với đời sống tinh thần phong phú, với tư tưởng và tình cảm cao đẹp.	- Luận điểm ngắn gọn, rõ ràng. - Hệ thống luận cứ đầy đủ, xác đáng, chặt chẽ. - Dẫn chứng cụ thể, phong phú, chính xác, giàu sức thuyết phục. - Bình luận sâu sắc, chưa đựng tình cảm của người viết.
<i>Tượng đài vĩ đại nhất</i>	Uông Ngọc Dậu (1957)	Trích <i>Bình luận 6 giờ</i> , NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 27/07/2017	Ca ngợi truyền thống yêu nước quý báu của dân tộc Việt Nam ta, sẵn sàng hi sinh vì đất nước. Mỗi dòng sông đất nước, ngọn núi ở quê hương đều mang tên nhân dân những người con ưu tú của dân tộc Việt Nam	- Ngôn ngữ giản dị, gần gũi - Lí lẽ thống nhất với dẫn chứng và được diễn đạt dưới hình ảnh so sánh sinh động, dễ hiểu. - Bố cục chặt chẽ, lập luận mạch lạc. - Giọng văn tha thiết, giàu cảm xúc.
<i>Ghe xuồng Nam Bộ</i>	Theo Minh Nguyen, chonoicantho.vn		Văn bản cho thấy sự phong phú về các phương tiện sông nước của vùng Nam Bộ. Ghe xuồng vừa là một loại phương tiện vô cùng hữu hiệu, nó còn gắn bó vô	- Ngôn ngữ giản dị, đậm chất Nam Bộ. - Cách triển khai luận điểm, lí lẽ rõ ràng, mạch lạc. - Lối viết hấp dẫn, thú vị

			cùng mật thiết với cư dân vùng sông nước, lại vừa ẩn chứa bên trong những giá trị văn hóa vô cùng độc đáo.	
<i>Tổng kiểm soát phương tiện giao thông</i>			Cung cấp thông tin về việc xử lý các phương tiện giao thông, người điều khiển phương tiện vi phạm	Nội dung được trình bày logic, theo dạng sơ đồ hóa
<i>Phương tiện vận chuyển của các dân tộc thiểu số Việt Nam ngày xưa</i>	Theo Trần Bình, dlib.huc.edu.vn		Văn bản giới thiệu cho người đọc về một số phương tiện vận chuyển của các dân tộc thiểu số. Từ đó thấy rằng, phương tiện vận chuyển của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam trong khoảng thế kỷ X - XVIII là bộ phận quan trọng không thể thiếu và thuộc thành tố văn hóa vật chất của các cộng đồng tộc người.	- Ngôn ngữ giản dị, đậm chất am hiểu vùng miền dân tộc thiểu số - Cách triển khai luận điểm, lí lẽ rõ ràng, mạch lạc

B. Bài tập

Câu 1. Đọc văn bản *Thiên nhiên và con người trong truyện “Đất rừng phương Nam”* và trả lời các câu hỏi:

- Nhân vật trong truyện *Đất rừng phương Nam* hoạt động chủ yếu ở những vùng địa lý nào?
- Tác giả sử dụng những hình ảnh thiên nhiên nào để miêu tả vẻ đẹp của rừng U Minh?
- Theo em, hình ảnh Võ Tòng có gì đặc biệt khiến người đọc ấn tượng?
- Tại sao tác giả gọi Đoàn Giỏi là “thi sĩ của đất rừng phương Nam”?
- Qua văn bản, em cảm nhận được điều gì về con người Nam Bộ được thể hiện trong truyện *Đất rừng phương Nam*?

Câu 2. Đọc văn bản *Vẻ đẹp của bài thơ “Tiếng gà trưa”* và trả lời các câu hỏi:

- Khổ thơ đầu của bài thơ “Tiếng gà trưa” đã gợi ra âm thanh gì đặc biệt?
- Từ “nghe” được lặp lại 3 lần trong đoạn thơ “Nghe xao động nắng trưa...” có tác dụng gì?
- Những hình ảnh nào được dùng để miêu tả con gà mái trong khổ thơ thứ hai?
- Câu thơ “Đế cuối năm bán gà / Cháu được quần áo mới” cho thấy điều gì về người bà?

e. Trong khổ thơ cuối, vì sao tác giả nhấn mạnh điệp từ “Vì”?

Câu 3. Đọc văn bản *Sức hấp dẫn của tác phẩm “Hai vạn dặm dưới đáy biển”* và trả lời các câu hỏi:

- Tác phẩm "Hai vạn dặm dưới đáy biển" kể về cuộc hành trình của những nhân vật nào?
- Theo văn bản, vì sao hình tượng thuyền trưởng Nê-mô lại có sức hấp dẫn đối với người đọc?
- Tác giả bài viết cho rằng “Hai vạn dặm dưới đáy biển” hấp dẫn người đọc ở điểm nào ngoài yếu tố li kì?
- Em hiểu thế nào về câu: “con người chứa trong tâm can một đại dương”?
- Qua văn bản, em rút ra bài học gì cho bản thân trong việc học tập và khám phá thế giới?

Câu 4. Đọc văn bản *Ca Huế* và trả lời các câu hỏi:

- Ca Huế khởi nguồn từ đâu và dành cho đối tượng nào?
- Vì sao môi trường diễn xướng của ca Huế thường là không gian hẹp, số lượng người tham gia ít?
- Nêu điểm khác nhau giữa biểu diễn ca Huế truyền thống và biểu diễn cho du khách.
- Em hiểu như thế nào về nhận xét: “Ca Huế là thể loại âm nhạc đỉnh cao trong các di sản âm nhạc truyền thống Việt Nam”?
- Theo em, chúng ta cần làm gì để giữ gìn và phát huy giá trị của ca Huế?

Câu 5. Đọc văn bản *Hội thi thổi cơm* và trả lời các câu hỏi:

- Nêu mục đích của cuộc thi thổi cơm ở hội Thị Cấm (Tứ Liêm – Hà Nội).
- Vì sao cuộc thi thổi cơm ở làng Chuông được xem là độc đáo?
- Điểm chung về điều kiện thi nấu cơm ở các hội là gì?
- Em học được điều gì từ các cuộc thi thổi cơm truyền thống?
- Nếu được tham gia tổ chức một hội thi thổi cơm ở trường, em sẽ đề xuất hình thức thi nào từ văn bản? Vì sao?

Câu 6. Đọc văn bản *Những nét đặc sắc trên “đất vật” Bắc Giang* và trả lời các câu hỏi:

- Sới vật truyền thống ở Bắc Giang có đặc điểm gì về hình dáng và ý nghĩa?
- Vì sao keo vật thờ trong hội vật lại có ý nghĩa tâm linh sâu sắc?
- Nêu ý nghĩa của việc cả hai đô vật trong keo vật thờ đều phải “thua”.
- Qua văn bản, em cảm nhận được vẻ đẹp nào của hội vật ở Bắc Giang?
- Nếu giới thiệu hội vật Bắc Giang với bạn bè nước ngoài, em sẽ nhấn mạnh điều gì?

Câu 7. Đọc văn bản *Tinh thần yêu nước của nhân dân ta* và trả lời các câu hỏi:

“Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước.

Lịch sử đã có nhiều cuộc kháng chiến vĩ đại chứng tỏ tinh thần yêu nước của dân ta. Chúng ta có quyền tự hào vì những trang lịch sử vẻ vang thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung,... Chúng ta phải ghi nhớ công lao của các vị anh hùng dân tộc, vì các vị ấy là tiêu biểu của một dân tộc anh hùng.”

- Đoạn văn trên được trích từ văn bản nào?

- b. Tác giả của văn bản chứa đoạn văn trên là ai?
- c. Xét về cấu tạo, câu văn "Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước" là loại câu gì?
- d. Nội dung đoạn trích trên là gì?
- e. Từ nội dung văn bản trên, viết đoạn văn 4-6 câu nêu suy nghĩ của em về truyền thống yêu nước của Dân tộc ta.

Câu 8. Đọc văn bản *Đức tính giản dị của Bác Hồ* và trả lời các câu hỏi:

- a. Bác Hồ có lối sống như thế nào trong đời sống hằng ngày?
- b. Chi tiết nào trong văn bản thể hiện sự giản dị mà tinh tế của Bác Hồ trong bữa ăn?
- c. Vì sao tác giả khẳng định Bác Hồ sống giản dị nhưng không khắc khổ như nhà tu hành?
- d. Em học được điều gì từ đức tính giản dị của Bác Hồ?
- e. Nếu viết một khẩu hiệu để nhắc nhở bản thân noi theo tấm gương giản dị của Bác Hồ, em sẽ viết gì?

Câu 9. Đọc văn bản *Tượng đài vĩ đại nhất* và trả lời các câu hỏi:

- a. Theo văn bản, trên dải đất hình chữ S, tên tuổi các anh hùng liệt sĩ đã hóa thành những gì?
- b. Vì sao hình hài Tổ quốc được coi là tượng đài vĩ đại nhất?
- c. Tìm một hình ảnh trong văn bản thể hiện lòng quả cảm của người chiến sĩ Việt Nam.
- d. Em hiểu gì về tinh thần "hi sinh vì nghĩa lớn" của người Việt Nam qua văn bản?
- e. Nếu được dựng một tượng đài tri ân, em mong tượng đài ấy mang thông điệp gì? Hãy trình bày ngắn gọn.

Câu 10. Đọc văn bản *Ghe xuồng Nam Bộ* và trả lời các câu hỏi:

- a. Theo văn bản, xuồng ba lá có đặc điểm như thế nào?
- b. Phân biệt điểm khác nhau cơ bản giữa "ghe" và "xuồng" theo văn bản.
- c. Vì sao tác giả cho rằng ghe xuồng là "người bạn đường" không thể thay thế của cư dân Nam Bộ?
- d. Ghe ngo của người Khmer có điểm gì đặc biệt?
- e. Nếu phải chọn một loại ghe xuồng để giới thiệu với bạn bè quốc tế về văn hóa Nam Bộ, em sẽ chọn loại nào? Vì sao?

Câu 11. Đọc văn bản *Phương tiện vận chuyển của các dân tộc thiểu số Việt Nam ngày xưa* và trả lời các câu hỏi:

- a. Các dân tộc nào thường sử dụng thuyền đuôi én để di chuyển?
- b. Vì sao người Tây Nguyên không dùng trâu làm sức kéo như ở miền núi phía Bắc? Họ thường dùng loài vật nào thay thế?
- c. So sánh cách chế tạo thuyền độc mộc của người miền núi phía Bắc và người Tây Nguyên.
- d. Em hiểu gì về câu thành ngữ Thái: "Thuyền tốt không bằng thuyền của người Kháng; dao tốt không bằng dao của người Lào"?
- e. Theo em, phương tiện vận chuyển có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc sống của đồng bào dân tộc thiểu số ngày xưa?

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Câu 1:**Phương pháp:**

Đọc kĩ văn bản

Chú ý các luận đề, luận điểm, lý lẽ, bằng chứng, sapo

Lời giải chi tiết:

- a. Nhân vật hoạt động ở hai triền sông Tiền Giang và Hậu Giang, vào rừng U Minh và xuống tận mũi Cà Mau.
- b. Tác giả miêu tả thân cây tràm vươn thẳng như cây nến khổng lồ, lá tràm phát phơ như liễu, mùi hương lá tràm bị hun nóng, tiếng chim vang vọng, tạo cảm giác ngây ngất và sống động.
- c. Hình ảnh Võ Tòng mang màu sắc huyền thoại: dáng vẻ oai phong, ánh mắt sắc như dao, mái tóc như bờm ngựa, năm vết sẹo như móng cọp. Ông là người nghĩa hiệp, dũng cảm, sống có tình có nghĩa, đặc biệt trong cuộc chiến chống kẻ thù.
- d. Vì Đoàn Giỏi miêu tả thiên nhiên phương Nam bằng cảm xúc dạt dào, lời văn giàu chất thơ và hình ảnh sinh động, làm nổi bật vẻ đẹp thiên nhiên và con người miền Nam.
- e. Con người Nam Bộ hiện lên hào sảng, nghĩa tình, dũng cảm, giàu lòng yêu nước và tinh thần phản kháng mạnh mẽ trước áp bức, sống tự do giữa thiên nhiên hùng vĩ.

Câu 2:**Phương pháp:**

Đọc kĩ văn bản

Chú ý các luận đề, luận điểm, lý lẽ, bằng chứng, sapo

Lời giải chi tiết:

- a. Gọi ra tiếng gà nhảy ổ – “*Cục... cục tác cục ta*” – một âm thanh quen thuộc, gần gũi với làng quê, được mô phỏng sinh động nhờ phép lặp âm và dấu chấm lửng.
- b. Tạo hiệu ứng âm thanh vang vọng và thể hiện sự rung động trong tâm hồn người chiến sĩ; giúp chuyển đổi cảm giác từ thính giác sang thị giác, thể hiện nỗi nhớ và liên tưởng về tuổi thơ.
- c.
 - “Con gà mái mơ, khắp mình hoa đốm trắng”
 - “Con gà mái vàng, lông óng như màu nắng”
 => Các hình ảnh đẹp, rực rỡ, đầy màu sắc và sống động.
- d. Thể hiện tình yêu thương giản dị, tần tảo và đầy hy sinh của người bà dành cho cháu.
- e. Nhằm khẳng định mạnh mẽ lý tưởng chiến đấu cao đẹp của người chiến sĩ: vì Tổ quốc, vì quê hương, và vì những người thân yêu – đặc biệt là người bà gắn với tiếng gà và tuổi thơ

Câu 3:**Phương pháp:**

Đọc kĩ văn bản

Chú ý các luận đề, luận điểm, lý lẽ, bằng chứng, sapo

Lời giải chi tiết:

- a. Tác phẩm kể về cuộc hành trình của nhà nghiên cứu biển A-rôn-nác, người cộng sự Công-xây và người thợ săn cá voi Nét Len.
- b. Vì ông là người có trí tuệ, gan dạ, từng trải qua nhiều đau khổ nhưng luôn dũng cảm, quyết đoán, mang bản lĩnh và tư tưởng nhân văn sâu sắc.
- c. Tác phẩm còn hấp dẫn bởi tính nhân văn, sự hiểu biết khoa học sâu rộng và khát vọng chinh phục, khám phá đại dương của con người.
- d. Câu nói thể hiện rằng con người có nội tâm sâu sắc, mạnh mẽ, giàu cảm xúc và trí tuệ, có thể vượt qua những thử thách lớn lao như đại dương.
- e. Cần nuôi dưỡng tinh thần ham học hỏi, ưa khám phá và dũng cảm vượt qua thử thách để hiểu rõ hơn về thế giới và chính mình.

Câu 4:

Phương pháp:

Đọc kĩ văn bản

Chú ý các luận đề, luận điểm, lý lẽ, bằng chứng, sapo

Lời giải chi tiết:

- a. Ca Huế khởi nguồn từ hát cửa quyền trong cung vua phủ chúa, dành cho giới thượng lưu yêu nghệ thuật.
- b. Vì âm nhạc ca Huế mang tính tâm tình, tự sự, cần sự lắng nghe và cảm nhận sâu sắc, nên phù hợp với không gian yên tĩnh và ít người.
- c.
 - Truyền thống: diễn ra giữa những người am hiểu ca Huế, mang tính giao lưu, chia sẻ, như một cuộc tọa đàm nghệ thuật.
 - Cho du khách: có người giới thiệu chương trình, mang tính minh họa, thường phục vụ trong các dịp lễ hội, du lịch.
- d. Ca Huế kết hợp hài hòa giữa dân gian, chuyên nghiệp và bác học, có kỹ thuật tinh tế, nội dung sâu sắc, thể hiện trình độ nghệ thuật cao.
- e. Cần học tập, tìm hiểu, lắng nghe và quảng bá ca Huế đến với bạn bè trong và ngoài nước, đặc biệt là giới trẻ và khách du lịch.

Câu 5:

Phương pháp:

Đọc kĩ văn bản

Chú ý các luận đề, luận điểm, lý lẽ, bằng chứng, sapo

Lời giải chi tiết:

- Cuộc thi nhằm diễn lại tích của Phan Tây Nhạc – vị tướng thời Hùng Vương thứ 18 đã luyện tập cho quân sĩ nấu cơm trong điều kiện khó khăn.
- Vì người thi phải nấu cơm trong hoàn cảnh đặc biệt: nữ thì vừa giữ em bé, vừa canh chừng một con cóc không để nó nhảy khỏi vòng tròn; nam thì phải bơi thuyền bằng tay và nấu cơm trên thuyền bồng bênh.
- Các cuộc thi đều tổ chức trong điều kiện khó khăn (thuyền bồng bênh, gió to, vừa đi vừa nấu, thiếu thốn dụng cụ...), nhằm thử thách sự khéo léo, kiên nhẫn và kỹ năng thực tế của người tham gia.
- Học được tinh thần vượt khó, sự kiên trì, sáng tạo và giữ gìn nét đẹp văn hoá truyền thống dân tộc.
- Em chọn hình thức thi như hội Thị Cấm vì yêu cầu người chơi làm từ thóc đến cơm, vừa vui nhộn vừa giúp hiểu quy trình sản xuất lúa gạo – một nét văn hóa nông nghiệp đặc trưng.

Câu 6:

Phương pháp:

Đọc kĩ văn bản

Chú ý các luận đề, luận điểm, lý lẽ, bằng chứng, sapo

Lời giải chi tiết:

- Sới vật hình tròn, đặt trước sân đình hình vuông. Hình vuông và tròn tượng trưng cho đất và trời, thể hiện quan niệm truyền thống của dân tộc ta.
- Vì đó là nghi lễ mở hội vật để bái tổ, truyền đạt ý nguyện cầu mưa thuận gió hoà, mùa màng tươi tốt, dân sinh cường tráng đến các vị thần linh.
- Đó là quy định thể hiện sự công bằng, tôn vinh tinh thần thượng võ và giữ gìn vẻ đẹp truyền thống, bởi mục đích không phải để phân thắng bại mà để biểu diễn, cúng tổ.
- Hội vật không chỉ là môn thể thao mà còn mang giá trị văn hoá, tâm linh sâu sắc, thể hiện tinh thần đoàn kết, lòng tự hào dân tộc và truyền thống thượng võ.
- Em sẽ nhấn mạnh hội vật là hoạt động vừa mang tính thể thao, vừa mang yếu tố tâm linh, chứa đựng bản sắc văn hoá truyền thống độc đáo của người Việt.

Câu 7:

Phương pháp:

Đọc kĩ văn bản

Chú ý các luận đề, luận điểm, lý lẽ, bằng chứng, sapo

Lời giải chi tiết:

- Trích trong văn bản *Tinh thần yêu nước của nhân dân ta*
- Tác giả: Hồ Chí Minh
- Xét về cấu tạo, câu trên thuộc kiểu câu đơn.
- Nội dung: nêu nhận định về lòng yêu nước và biểu hiện lòng yêu nước trong quá khứ.
- Truyền thống yêu nước của dân tộc ta được phát huy qua các chặng đường lịch sử.
 - Tình cảm của bản thân đối với thế hệ đi trước.

- Những điều học tập được từ cha anh.
- Trách nhiệm của bản thân với sự phát triển của dân tộc.

Câu 8:**Phương pháp:**

Đọc kĩ văn bản

Chú ý các luận đề, luận điểm, lý lẽ, bằng chứng, sapo

Lời giải chi tiết:

- Bác Hồ sống giản dị, thanh bạch, ăn uống đơn giản, làm việc suốt đời, không cầu kỳ, luôn quý trọng thành quả lao động và người phục vụ.
- Bữa cơm chỉ có vài món đơn giản, Bác không để rơi vãi hạt cơm nào, ăn xong bát sạch, thức ăn còn lại được sắp xếp tươm tất.
- Vì Bác sống giản dị xuất phát từ lối sống gắn bó với quần chúng, tâm hồn phong phú và lý tưởng cách mạng cao đẹp chứ không phải vì tự ép mình khổ hạnh.
- Em học được lối sống tiết kiệm, khiêm tốn, tôn trọng người khác và biết quý trọng giá trị lao động.
- Ví dụ: “Sống giản dị, làm việc chăm chỉ, học tập theo gương Bác Hồ!”

Câu 9:**Phương pháp:**

Đọc kĩ văn bản

Chú ý các luận đề, luận điểm, lý lẽ, bằng chứng, sapo

Lời giải chi tiết:

- Tên tuổi các anh hùng liệt sĩ hóa thành tên sông, tên núi, hòa vào hình sông, thể núi.
- Vì đó là biểu tượng kết tinh từ máu xương, mồ hôi, công sức và trí tuệ của biết bao thế hệ anh hùng, liệt sĩ, tạo nên một đất nước độc lập, tự do, hạnh phúc.
- Hình ảnh “những chiến sĩ ôm bom ba càng, bom xăng xông lên ngăn xe tăng giặc” thể hiện lòng quả cảm.
- Tinh thần “hi sinh vì nghĩa lớn” là sự sẵn sàng đặt lợi ích Tổ quốc lên trên hết, không sợ gian khổ, hi sinh, luôn tin vào chiến thắng và tương lai của dân tộc.
- Em mong tượng đài ấy thể hiện thông điệp: “Tổ quốc không bao giờ quên – Máu xương anh hùng sẽ hóa hoa bất tử trên mọi tác đất quê hương.”

Câu 10:**Phương pháp:**

Đọc kĩ văn bản

Chú ý các luận đề, luận điểm, lý lẽ, bằng chứng, sapo

Lời giải chi tiết:

- Xuồng ba lá dài trung bình 4 mét, rộng 1 mét, chở được 4–6 người, làm từ ba tấm ván gỗ ghép lại, dùng sào nạng và chèo để đi lại, mũi và lái đều nhọn.
-

- Xuồng: thường nhỏ, gọn, dùng để đi lại, chuyên chở nhẹ trong kênh rạch.

- Ghe: thường lớn, chở nặng, đi được đường dài hoặc đường biển.

c. Vì ghe xuồng không chỉ là phương tiện giao thông hữu hiệu, gắn bó mật thiết với đời sống sông nước mà còn mang giá trị văn hóa độc đáo của vùng Nam Bộ.

d. Ghe ngo dài khoảng 30 mét, không mũi, nhiều màu sắc, thường dùng để đua trong lễ hội; đầu ghe chạm hình rồng, rắn, voi... chở khoảng 50 người chèo, có người chỉ huy và giữ nhịp.

e. Gợi ý: Em chọn ghe ngo vì nó thể hiện đậm nét văn hóa lễ hội đặc trưng của người Khmer ở Nam Bộ, có hình thức đẹp, nhiều màu sắc và tạo không khí sôi động khi đua ghe.

Câu 11:

Phương pháp:

Đọc kĩ văn bản

Chú ý các luận đề, luận điểm, lý lẽ, bằng chứng, sapo

Lời giải chi tiết:

a. Người Thái, Kháng, La Ha, Mảng, Cống – đặc biệt là những dân tộc sống ven sông như sông Đà, sông Mã, sông Lam.

b. Vì ở Tây Nguyên, người dân không có thói quen dùng trâu để kéo hàng. Thay vào đó, họ thường dùng voi và ngựa làm phương tiện vận chuyển.

c.

- Cả hai vùng đều làm thuyền từ các loại gỗ nhẹ, dai, chịu nước như dầu, sao.

- Người miền núi phía Bắc chế tạo bằng đẽo gỗ, có thể dùng dụng cụ sắc bén.

- Người Tây Nguyên dùng kết hợp rìu và lửa: đẽo – đốt – đẽo, tạo thành thuyền có vách dày khoảng hơn 10cm.

d. Câu thành ngữ ca ngợi kỹ năng chế tạo thuyền của người Kháng và làm dao của người Lào, thể hiện sự khéo léo, tinh xảo và nổi tiếng trong sản xuất công cụ của họ.

e. Phương tiện vận chuyển giúp đi lại, trao đổi hàng hóa, phát triển kinh tế, thích nghi với điều kiện địa hình, sông suối; đồng thời thể hiện sự thông minh, sáng tạo và bản sắc văn hóa riêng của từng dân tộc.